

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ III, NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Ban hành kèm theo quyết định: /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm)

Đơn vị: Khoa Công Nghệ Thông Tin

STT	Khoá/Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	17/KHMT	1751012088	Nguyễn Văn	Bảy	091099	2017	DH	4.00	100	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
2		1751010005	Trần Nguyễn	ánh	131199	2017	DH	4.00	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
3		1751012082	Nguyễn Thị Hồng	Vân	151099	2017	DH	4.00	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
4		1751010151	Phạm Minh	Thuận	010699	2017	DH	3.85	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
5		1751010181	Võ Thị	Vĩ	260898	2017	DH	3.85	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
6		1751010182	Nguyễn Khắc	Vũ	200499	2017	DH	3.85	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
7		1754052101	Mai Tường	Vi	180699	2017	DH	3.85	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
8		1751010172	Trần Thành	Trung	190599	2017	DH	3.70	100	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
9		1751010049	Nguyễn Quốc	Huy	171199	2017	DH	3.70	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
10		1751010121	Hoàng Thị	Quyên	080599	2017	DH	3.70	90	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
11		1751010034	Nguyễn Mạnh	Hậu	040899	2017	DH	3.65	95	Xuất sắc	6,000,000	100%	6,000,000
12		1751010160	Trần Việt	Tin	210599	2017	DH	4.00	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
13		1751012033	Võ Thị Thanh	Kiều	240299	2017	DH	4.00	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
14		1751010038	Lâm Vĩnh	Hoài	081299	2017	DH	3.85	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
15		1751010167	Nguyễn Thị	Triệu	150499	2017	DH	3.71	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
16		1751010085	Lưu Hoàng	Minh	040299	2017	DH	3.70	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
17		1751010056	Võ Phạm Huyền	Khanh	290599	2017	DH	3.70	80	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
18		1751010022	Nguyễn Bá	Đạt	310799	2017	DH	3.55	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
19		1751010026	Đoàn Quý	Đông	240499	2017	DH	3.55	85	Giỏi	6,000,000	70%	4,200,000
20	17/HTTQL	1754050067	Phan Thanh	Nhật	161299	2017	DH	4.00	90	Xuất sắc	3,240,000	100%	3,240,000
21		1754050100	Nguyễn Thanh	Trúc	090699	2017	DH	4.00	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
22		1754052021	Hồ Thị Kim	Hoa	090199	2017	DH	3.75	88	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
23		1754050062	Phan Trần Trung	Nhân	250499	2017	DH	3.75	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
24		1754050027	Trần Thị Bảo	Hân	250799	2017	DH	3.75	80	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
25		1754050087	Nguyễn Xuân	Thuận	240999	2017	DH	3.50	99	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
26		1754052076	Nguyễn Thị Phương	Thảo	260899	2017	DH	3.50	90	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
27		1754050023	Lê Quý	Đô	170599	2017	DH	3.50	86	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
28		1754050109	Nguyễn Thoại	Uyên	030699	2017	DH	3.50	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
29		1754052004	Dương Thanh	Bình	070699	2017	DH	3.50	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
30		1754052014	Phạm Tấn Minh	Đạt	120999	2017	DH	3.50	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
31		1754052040	Nguyễn Lê	Mỹ	220699	2017	DH	3.50	85	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
32		1754050083	Nguyễn Thị Phương	Thảo	020599	2017	DH	3.50	83	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
33		1754050064	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	220199	2017	DH	3.50	82	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
34		1754052007	Nguyễn Thị Minh	Châu	190199	2017	DH	3.50	82	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
35		1754050072	Nguyễn Thu	Phương	020299	2017	DH	3.50	81	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
36		1754050006	Nguyễn Quỳnh Lan	Anh	010199	2017	DH	3.25	97	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
37		1754052016	Phan Thị Thúy	Hạnh	201099	2017	DH	3.25	90	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
38		1754052064	Trần Thị Thúy	Quỳnh	160999	2017	DH	3.25	90	Giỏi	3,240,000	70%	2,268,000
39	18/K	1851010052	Võ Đình	Huy	091100	2018	DH	3.86	100	Xuất sắc	6,260,000	100%	6,260,000
40		1851010067	Đình Quang	Linh	080200	2018	DH	3.73	90	Xuất sắc	6,260,000	100%	6,260,000
41		1851010157	Trịnh Thị Kim	Vui	181200	2018	DH	3.64	98	Xuất sắc	6,260,000	100%	6,260,000
42		1851010018	Đình Quốc	Duy	250500	2018	DH	3.64	90	Xuất sắc	6,260,000	100%	6,260,000
43		1851010057	Đỗ Võ Anh	Khoa	180400	2018	DH	3.64	90	Xuất sắc	6,260,000	100%	6,260,000
44		1851010020	Hà Mỹ	Duyên	110800	2018	DH	3.55	85	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
45	HMT	1851010126	Nguyễn Thị Phương	Thảo	110200	2018	DH	3.50	94	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
46		1851010041	Nguyễn Thanh	Hằng	140900	2018	DH	3.50	90	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
47		1851010140	Mai Ngọc Quỳnh	Trang	120700	2018	DH	3.50	90	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
48		1851010125	Trần Tấn	Thành	171000	2018	DH	3.45	85	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
49		1851010045	Bùi Xuân	Hiếu	240500	2018	DH	3.36	90	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
50		1851010128	Ngô Trần Duy	Thiện	260200	2018	DH	3.32	90	Giỏi	6,260,000	70%	4,382,000
51	18/HTTQT	1854050010	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	090399	2018	DH	3.15	100	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
52		1854050060	Trần Thị Cẩm	My	210200	2018	DH	3.05	90	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
53		1854050034	Nguyễn Thị	Huyền	270800	2018	DH	2.95	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
54		1854050066	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	070300	2018	DH	2.85	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
55		1854050047	Trần Ngọc Mai	Linh	150800	2018	DH	2.80	100	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
56		1854050024	Hồ Hoàng	Hân	061000	2018	DH	2.75	90	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
57		1854050077	Trần Nguyễn Tuyết	Nhung	250400	2018	DH	2.75	90	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
58		1854050113	Nguyễn Thị	Thúy	121200	2018	DH	2.70	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
59		1854040166	Lê Trung	Nghị	241000	2018	DH	2.65	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
60		1854050076	Phạm Yên	Nhi	100300	2018	DH	2.65	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
61		1854050054	Trần Thị	Mẫn	260600	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
62		1854050080	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	060300	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
63		1854050090	Đỗ	Quyên	200500	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
64		1854050106	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	100200	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
65		1854050107	Trần Quốc	Thắng	120900	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
66		1854050127	Nguyễn ánh	Tuyết	270200	2018	DH	2.60	85	Khá	5,710,000	50%	2,855,000
67		1851050187	Phan Thanh	Vĩ	310700	2018	DH	4.00	90	Xuất sắc	5,780,000	100%	5,780,000
68		1851050159	Nguyễn Đỗ	Trọng	050800	2018	DH	3.70	95	Xuất sắc	5,780,000	100%	5,780,000
69		1851050026	Nguyễn Trung	Dũng	061200	2018	DH	3.70	90	Xuất sắc	5,780,000	100%	5,780,000
70		1851050065	Huỳnh Linh	Khôi	100600	2018	DH	3.70	90	Xuất sắc	5,780,000	100%	5,780,000

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
71	18/CNTT	1851050182	Nguyễn Thị Thu	Uyên	170100	2018	DH	3.85	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
72		1851050071	Lục Tuấn	Kiên	291200	2018	DH	3.65	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
73		1851050129	Phạm Trương Hoài	Thanh	021000	2018	DH	3.65	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
74		1851050124	Phan Thị Như	Quỳnh	290100	2018	DH	3.65	80	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
75		1851050165	Phan Văn	Trung	190400	2018	DH	3.55	95	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
76		1851050156	Phan Thị Tuyết	Trinh	271000	2018	DH	3.55	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
77		1851050010	Đặng Hoàng	Bửu	040200	2018	DH	3.50	80	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
78		1851050032	Vũ Tấn	Đạt	290900	2018	DH	3.30	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
79		1851050096	Huỳnh Thị Tuyết	Ngọc	231000	2018	DH	3.25	95	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
80		1851050181	Lê Thị Thu	Uyên	111100	2018	DH	3.25	90	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
81		1851050099	Đào Văn	Nguyên	171100	2018	DH	3.20	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
82		1851050118	Cao Nguyễn Lan	Phương	240800	2018	DH	3.20	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
83		1851050140	Nguyễn Phương Thu	Thủy	150900	2018	DH	3.20	85	Giỏi	5,780,000	70%	4,046,000
84		1851050041	Châu Chí	Hạo	220500	2018	DH	3.15	85	Khá	5,780,000	50%	2,890,000
85	19/KHMT	1951012106	Nguyễn Hoài	Son	230101	2019	DH	4.00	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
86		1951012075	Mai Bảo	Nam	090801	2019	DH	3.79	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
87		1951010024	Lý Quốc	Hùng	031001	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
88		1951012051	Đặng Lê Đăng	Khoa	191201	2019	DH	3.29	100	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
89		1951012053	Phạm Nhật	Khoa	190801	2019	DH	3.21	88	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
90		1951012084	Nguyễn Khánh	Nhân	060901	2019	DH	3.14	85	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
91		1951010014	Nguyễn Quỳnh	Giao	010100	2019	DH	3.00	95	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
92		1951012024	Trần Thị Thúy	Hiền	141201	2019	DH	3.00	90	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
93		1951012152	Nguyễn Văn	Vũ	161001	2019	DH	3.00	90	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
94		1951012061	Lê Cẩm Hoàng	Lâm	240801	2019	DH	2.93	90	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
95		1951012071	Nguyễn Trương Anh	Minh	071001	2019	DH	2.93	90	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
96		1951012090	Lê Vinh	Phú	100501	2019	DH	2.79	100	Khá	4,410,000	50%	2,205,000

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
97		1951012100	Nguyễn Văn	Quốc	070701	2019	DH	2.79	100	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
98		1951012151	Nguyễn Trường	Vũ	010101	2019	DH	2.79	100	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
99		1951012142	Nguyễn Hữu Thanh	Toàn	211100	2019	DH	2.57	100	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
100		1951012038	Lưu Gia	Huy	151001	2019	DH	2.57	95	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
101		1951012093	Đình Nguyễn Đình	Phước	290501	2019	DH	2.57	90	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
102		1951012006	Nguyễn Hoàng	Bảo	290101	2019	DH	2.50	85	Khá	4,410,000	50%	2,205,000
103	19/HTTQL	1954052060	Trần Thị Phương	Nam	030701	2019	DH	4.00	90	Xuất sắc	4,200,000	100%	4,200,000
104		1954052111	Phan Thị Minh	Trang	071101	2019	DH	3.79	95	Xuất sắc	4,200,000	100%	4,200,000
105		1954052021	Phạm Thị	Hạnh	220401	2019	DH	3.71	90	Xuất sắc	4,200,000	100%	4,200,000
106		1954052110	Nguyễn Thùy	Trang	251099	2019	DH	3.57	87	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
107		1954052118	Nguyễn Lê Vy	Tuyền	261101	2019	DH	3.57	86	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
108		1954050045	Dương Minh	Trang	010501	2019	DH	3.50	100	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
109		1954052108	Mai Thị Thùy	Trang	160701	2019	DH	3.50	85	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
110		1954052057	Nguyễn Thị Yến	My	080501	2019	DH	3.50	82	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
111		1954052100	Nguyễn Minh	Thư	201101	2019	DH	3.43	100	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
112		1954050026	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	110801	2019	DH	3.43	97	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
113		1954052012	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	061101	2019	DH	3.43	97	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
114		1954050049	Nguyễn Thị Như	Trúc	260301	2019	DH	3.43	90	Giỏi	4,200,000	70%	2,940,000
115		1951052122	Đặng Ngọc Hoài	Nam	060101	2019	DH	4.00	100	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
116		1951052102	Huỳnh Kim	Loan	061001	2019	DH	3.79	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
117		1951052220	Nguyễn Văn	Trường	170301	2019	DH	3.79	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
118		1951052091	Nguyễn Trung	Kiên	150201	2019	DH	3.71	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
119		1951052126	Nguyễn Thành	Nam	010101	2019	DH	3.71	90	Xuất sắc	4,410,000	100%	4,410,000
120		1951052145	Nguyễn Thị Hồng	Nhật	101001	2019	DH	3.57	100	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
121		1951050071	Phạm Thị Diệu	Quế	191001	2019	DH	3.57	95	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
122		1951050027	Bùi Khánh	Huy	270201	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB (Hệ 4)	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
123	19/CNTT	1951052054	La Trung	Hiếu	291101	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
124		1951052073	Nguyễn Đình	Huy	200501	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
125		1951052105	Nguyễn Vũ Quang	Long	141001	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
126		1951052129	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	210701	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
127		1951052237	Nguyễn Thị Thúy	Vi	241101	2019	DH	3.57	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
128		1951052043	Nguyễn Đức	Đức	240401	2019	DH	3.50	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
129		1951052144	Nguyễn Long	Nhật	230801	2019	DH	3.50	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
130		1951052244	Nguyễn Trung	Vũ	261201	2019	DH	3.50	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
131		1951052049	Phan Thị Diệu	Hiền	120701	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
132		1951052068	Trần Thị Bích	Hồng	110701	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
133		1951052080	Đỗ Văn Minh	Hùng	081101	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
134		1951052104	Nguyễn Phi	Long	310801	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
135		1951052196	Phan Thị Hoài	Thương	041101	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
136		1951052204	Đặng Viết	Toàn	181101	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
137		1951052216	Bùi Minh	Trong	020201	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
138		1951052233	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	161100	2019	DH	3.36	90	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000
139		1951050080	Nguyễn Văn	Thu	250101	2019	DH	3.21	95	Giỏi	4,410,000	70%	3,087,000

Xuất sắc: **31** Sinh viên
Giỏi: **78** Sinh viên
Khá: **30** Sinh viên

Tổng cộng: **139** Sinh viên
Tổng số tiền HBKKHT: **499,522,000** đồng
(Bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi hai nghìn đồng)
Tp.HCM, ngày tháng năm

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

LÃNH ĐẠO KHOA

Lê Nguyễn Quốc Khang

Nguyễn Ngọc Anh

Trương Hoàng Vinh